TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2023
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị L;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Phúc
Bà Lê Nguyễn Thái Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Lãm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023; QĐ hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-NHGĐ ngày 25/5/2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Duy L; sinh năm 1992

Địa chỉ thường trú: Thôn PS, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; có mặt

- *Bị đơn***:** Ông Hà Văn D; sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn PT, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Duy L và ông Hà Văn D kết hôn tự nguyện vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Bà L và ông D không còn quan tâm đến nhau. Bà L không còn tình cảm với ông D nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Bà L ông D có 01 con chung là Hà Thiên Kim, sinh ngày 04/01/2020, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã thực hiện tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt; Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông D kết hôn tự nguyện vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên bà L yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Bà L ông D có 01 con chung là Hà Thiên Kim, sinh ngày 04/01/2020, bà L đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng. Xét thấy, yêu cầu của bà L là chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; bà Nguyễn Thị Duy L được ly hôn ông Hà Văn D

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Duy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Hà Thiên Kim, sinh 04/01/2020. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông D do bà L không yêu cầu.

Ông D có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

2/ Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011046 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- CCTHADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (ĐKKH ngày 23/7/2019);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị L